



mǎi dōng xi

买东西

verb/phrase · buy things

Example Sentence

Wǒ měi tiān dōu yào qù chāo shì mǎi dōng xi.
我每天都要去超市买东西。

I go to the supermarket to buy things every day.

Trace each character, then write the word on your own.

买 买 买 买 买 买 买 买 买

东 东 东 东 东 东 东 东

西 西 西 西 西 西 西 西
